

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết
kiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 576/TTr-TTr ngày 13 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT& các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Đài TRT Huế;
- CVP& các PCVP UBND tỉnh;
- Các CV: KNNV, KNTG, KNPL;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Ban Tiếp Công dân tỉnh;
- Lưu: VT, KNTP (2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

Tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại
có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm
2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi chung là cấp huyện) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

2. Quy định này không quy định về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật đối với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức và viên chức.

3. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quy định này.

Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải bảo đảm theo quy định tại Khoản 1, 2 và 4, Điều 44 Luật Khiếu nại năm 2011.

2. Việc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại Khoản 3, Điều 44 Luật Khiếu nại năm 2011 không làm đình chỉ tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành. Người có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật mà không thực hiện thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tự nguyện, tự giác thi hành.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân không chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật thì bị cưỡng chế thi hành và phải chịu mọi chi phí cho việc tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

4. Việc tạm dừng tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 21 của Quy định này.

Chương II

PHÂN CÔNG, TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

Điều 5. Phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo thẩm quyền đã ban hành và phối hợp tổ chức thực hiện khi nhận được văn bản yêu cầu của người có thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo thẩm quyền đã ban hành của mình, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ, ngành Trung ương (theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo thẩm quyền đã ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo thẩm quyền đã ban hành.

Căn cứ vào nội dung khiếu nại, chức năng quản lý nhà nước, người giải quyết khiếu nại phân công việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 7 của Quy định này, việc giao nhiệm vụ được thực hiện bằng văn bản (Mẫu 01).

2. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của người bị khiếu nại trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, người bị khiếu nại có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản để thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại khi quyết định giải quyết khiếu nại sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính.

2. Khi quyết định giải quyết khiếu nại kết luận quyết định hành chính là đúng pháp luật, yêu cầu người khiếu nại chấp hành quyết định đó. Trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại kết luận quyết định hành chính là trái pháp luật, phải sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định hành chính, đồng thời khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

3. Khi quyết định giải quyết khiếu nại kết luận hành vi hành chính là đúng pháp luật, yêu cầu người khiếu nại chấp hành. Trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại kết luận hành vi hành chính là trái pháp luật, phải chấm dứt hành vi đó.

4. Tổ chức việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện biện pháp nhằm khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại và người có liên quan đã bị xâm phạm.

6. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có).

7. Tự nguyện thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được quy định tại Điều 19 của quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của người khiếu nại trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Khi nhận được quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, người khiếu nại có trách nhiệm:

1. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật xâm phạm (nếu có).

2. Chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại nếu quyết định hành chính, hành vi hành chính được người có thẩm quyền kết luận là đúng pháp luật.

3. Chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật xâm phạm.

2. Chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 10. Trách nhiệm của người được giao tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Người được giao tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm quyết định được thi hành; tích cực tổ chức tuyên truyền, vận động và thuyết phục cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan tự nguyện thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Quá trình tuyên truyền, vận động, thuyết phục phải phối hợp với tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tại địa phương nơi tổ chức thực hiện quyết định và được thực hiện ít nhất 01 lần trong khoảng thời gian tự nguyện thi hành quyết định và phải được thể hiện bằng biên bản (có chữ ký của các bên tham gia).

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; báo cáo với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức trong việc thi hành quyết định.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật khi có yêu cầu.

Chương III

GỬI, CÔNG BỐ, CÔNG KHAI QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI; THEO DÕI, KIỂM TRA VĂN BẢN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 13. Gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; gửi, công bố quyết định giải quyết khiếu nại lần hai

Thực hiện theo Quy định về trình tự, thủ tục công bố quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 14. Theo dõi, kiểm tra văn bản giải quyết khiếu nại

Việc theo dõi, kiểm tra văn bản giải quyết khiếu nại thực hiện theo Điều 34, Quy định về việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

Điều 15. Nội dung công việc chuẩn bị trước khi triển khai quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Căn cứ vào nội dung khiếu nại, chức năng quản lý nhà nước, người giải quyết khiếu nại giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhiệm vụ được thực hiện bằng văn bản theo Điều 6 của Quy định này.

2. Người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu

nại có hiệu lực pháp luật phải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quyết định, kế hoạch phải được xây dựng chi tiết, tùy theo tính chất của từng vụ việc mà thể hiện rõ: yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành, thành phần tham dự và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia triển khai quyết định. (Mẫu số 02)

3. Lựa chọn địa điểm triển khai quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: tùy theo tính chất của từng vụ việc, người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định có thể lựa chọn một trong các địa điểm triển khai tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi phát sinh khiếu nại hoặc tại cơ quan, đơn vị của người có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại.

4. Thành phần tham dự triển khai quyết định bao gồm người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định, đại diện cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định; người khiếu nại, người bị khiếu nại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành quyết định, các thành phần khác do người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định.

Điều 16. Thông báo về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, người được giao tổ chức thực hiện quyết định theo quy định tại Điều 10 của Quy định này (gọi chung là người tổ chức thực hiện quyết định) có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật cho cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan.

2. Thông báo về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (Mẫu 03) gồm các nội dung sau:

- a) Căn cứ để ban hành văn bản;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải chấp hành việc tổ chức thực hiện quyết định và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành quyết định này;
- c) Nội dung phải thi hành theo quyết định;
- d) Thời hạn tự nguyện thi hành quyết định;
- đ) Nội dung thông báo khẳng định nếu hết thời hạn tự nguyện thi hành quyết định mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không tự nguyện thi hành thì sẽ bị tổ chức thi hành hoặc cưỡng chế thi hành. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá

nhân có hành vi chống đối, cản trở việc thi hành thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo phải gửi trực tiếp cho cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc thi hành giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, việc giao nhận thông báo phải được lập thành biên bản (Mẫu số 04). Trường hợp không gửi được trực tiếp thì niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức thi hành hoặc địa chỉ hoặc nơi cư trú của cơ quan, tổ chức và cá nhân phải chấp hành quyết định. Thời gian niêm yết là 10 ngày làm việc.

Điều 17. Tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Người tổ chức thực hiện quyết định mời người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc kết hợp với chính quyền địa phương đến địa điểm sẽ tiến hành thi hành quyết định, thực hiện việc công bố:

- a) Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải thi hành;
- b) Biên bản giao nhận quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật;
- c) Biên bản giao nhận thông báo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật cho các bên có liên quan.

Người tổ chức thực hiện quyết định phải giải thích căn cứ pháp luật giải quyết khiếu nại, quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan; yêu cầu người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Việc tổ chức thực hiện quyết định phải được lập thành biên bản (Mẫu 05). Biên bản bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Thời gian, địa điểm triển khai quyết định;
- b) Thành phần tham dự;
- c) Diễn biến quá trình triển khai quyết định;
- d) Ý kiến người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan;

đ) Biên bản triển khai quyết định phải được đánh số trang, phải có chữ ký của tất cả thành viên tham dự; chữ ký (hoặc điểm chỉ) của người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vào từng trang của biên bản; trường hợp các bên đương sự không ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản thì phải ghi rõ lý do.

Biên bản triển khai quyết định phải được lưu trong hồ sơ giải quyết khiếu nại.

3. Sau khi đã thực hiện xong việc công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan tổ chức thực hiện quyết định tổ chức việc thi hành theo các nội dung được quy định trong quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Điều 18. Trường hợp người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không đến dự; tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật không thành

1. Trường hợp đã thông báo hoặc gửi giấy mời họp lệ đến lần thứ hai mà người khiếu nại, người bị khiếu nại hoặc người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt mà không có lý do chính đáng hoặc cố tình trì hoãn, trốn tránh thì người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định vẫn triển khai quyết định giải quyết khiếu nại, đồng thời mời đại diện chính quyền địa phương chứng kiến và phải được lập thành biên bản, biên bản phải được các thành phần tham dự ký tên xác nhận (Mẫu 06).

2. Sau khi đã thực hiện các trình tự theo quy định mà người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không thi hành quyết định, có sự chống đối, cản trở việc thi hành, thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định thực hiện các công việc sau:

a) Lập biên bản thi hành quyết định không thành (Mẫu 07), ghi rõ ý kiến của người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan và lý do không chấp hành. Nếu người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không ký tên vào biên bản thì nêu rõ lý do và mời 02 nhân chứng ký tên (đại diện thôn, khu phố; người dân ở gần địa điểm thi hành quyết định). Nếu vì lý do bất khả kháng mà không mời được nhân chứng thì các thành viên tham gia thi hành quyết định cùng ký tên vào biên bản để chịu trách nhiệm về kết quả thi hành quyết định. Biên bản này phải được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức thi hành quyết định trong thời hạn 07 ngày làm việc.

b) Nếu người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có hành vi chống đối, cản trở việc thi hành quyết định gây mất an ninh, trật tự mà hành vi đó có dấu hiệu vi phạm hành chính thì ngoài việc lập biên bản thi hành quyết định không thành, cơ quan thi hành quyết định lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi gây mất an ninh, trật tự hoặc chống người thi hành công vụ... Việc lập biên bản vi phạm hành chính trong trường

hợp này phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 19. Tự nguyện thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật tích cực vận động, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành quyết định.

2. Việc vận động, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành quyết định được thực hiện ít nhất 01 lần và phải được thể hiện bằng biên bản (Mẫu 08). Nội dung biên bản gồm: thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, công bố nội dung quyết định có hiệu lực, nội dung vận động, thuyết phục và ý kiến của người được vận động và những người có liên quan.

3. Thời gian tự nguyện thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực là 15 ngày làm việc và phải được ghi trong thông báo về việc thi hành quyết định, trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về thời gian tự nguyện thi áp dụng theo pháp luật chuyên ngành đó.

4. Trong thời gian tự nguyện, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đã tự nguyện thi hành quyết định thì người tổ chức thi hành quyết định tiến hành lập biên bản và có văn bản báo cáo với người giải quyết khiếu nại và thông báo cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan về sự tự nguyện thi hành để chấm dứt việc khiếu nại.

Điều 20. Tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định hành chính sau khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Hết thời gian tự nguyện thi hành quyết định theo Khoản 3, Điều 19 của Quy định này, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan không tự nguyện thi hành quyết định thì người tổ chức thi hành quyết định phải tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định hành chính sau khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục tiến hành cưỡng chế tổ chức thực hiện quyết định hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về cưỡng chế.

Điều 21. Tạm đình chỉ tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Việc tạm đình chỉ tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật chỉ được thực hiện khi có quyết định tạm đình chỉ của Thủ

trường cơ quan đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật do có yêu cầu xem xét lại việc giải quyết khiếu nại vi phạm pháp luật theo Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại hoặc của Tòa án hành chính theo quy định pháp luật về tố tụng hành chính.

2. Quyết định tạm đình chỉ phải nêu rõ lý do, thời hạn tạm đình chỉ kết thúc khi có kết luận chính thức của người có thẩm quyền. Khi hết thời hạn tạm đình chỉ thì quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải được tổ chức thực hiện ngay nếu không bị điều chỉnh, thay thế.

Điều 22. Kết thúc việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

1. Việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật kết thúc khi người tổ chức thực hiện quyết định thực hiện xong các nội dung nêu trong quyết định hành chính và thể hiện bằng biên bản.

2. Người tổ chức thực hiện quyết định phải có văn bản báo cáo kết quả việc tổ chức thực hiện quyết định cho người có thẩm quyền.

Điều 23. Hồ sơ tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Tùy theo nội dung thi hành của từng quyết định mà hồ sơ thể hiện:

1. Quyết định hành chính làm phát sinh khiếu nại.
2. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.
3. Biên bản giao nhận quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.
4. Biên bản vận động, thuyết phục tự nguyện thi hành quyết định.
5. Kế hoạch tổ chức thực hiện quyết định.
6. Thông báo về việc tổ chức thực hiện quyết định.
7. Biên bản giao nhận thông báo tổ chức thực hiện quyết định.
8. Các chứng từ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện nội dung quyết định.
9. Biên bản về việc tổ chức thực hiện quyết định không thành; Biên bản vi phạm hành chính (nếu có).
10. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cưỡng chế tổ chức thực hiện quyết định.
11. Biên bản về việc tổ chức thực hiện xong quyết định.

12. Văn bản báo cáo của cơ quan thi hành quyết định về việc đã thi hành xong quyết định.

13. Các văn bản, tài liệu khác liên quan.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 24. Trách nhiệm ngành Thanh tra

1. Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố; Thanh tra các sở, ban ngành ứng dụng công nghệ thông tin, vận hành các phần mềm tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, đề nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, ở địa phương, cơ sở; kịp thời tổng hợp, báo cáo tình hình khi cần thiết.

b) Tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

c) Định kỳ 6 tháng và năm, giao Chánh Thanh tra tỉnh tổ chức việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Khi cần thiết, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra cấp huyện và Chánh Thanh tra sở, ban, ngành tham mưu thủ trưởng cơ quan cùng cấp thành lập Đoàn thanh tra để xem xét trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo thẩm quyền, đồng thời cập nhật văn bản do cơ quan mình ban hành vào hệ thống theo dõi Tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND tỉnh.

Điều 26. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp Nhà nước tùy đặc điểm tình hình cụ thể mà áp dụng Quy định này cho phù hợp.

Điều 27. Trách nhiệm cơ quan có liên quan

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể các cấp có trách nhiệm phối hợp vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

2. Giám đốc Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo Công an địa phương phối hợp với chính quyền đảm bảo an toàn, trật tự và có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với các hành vi cản trở, chống đối trong quá trình tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Điều 28. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) tình hình tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn, lĩnh vực quản lý để tổng hợp báo cáo Thủ trưởng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

Điều 29. Bổ sung, sửa đổi Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để tổng hợp, xem xét, kiến nghị bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KỶ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ



MÃ SỐ 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015

của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

.....(1).....

.....(2).....

Số:.....(3).....

.....(4).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:.....(5).....

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/QH2011 ngàytháng.... năm..... và Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 về hướng dẫn một số điều của Luật Khiếu nại.

.....(2).....yêu cầu(5)..... tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật đối với(6).....theo đúng trình tự, nội dung được quy định tại Quyết định số....., ngàycủa UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo.....(2)....để có ý kiến chỉ đạo. Kết thúc việc thi hành phải báo cáo.....(2).... kết quả để theo dõi.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

.....(2).....

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành có thẩm quyền giao nhiệm vụ;
- (3) Ký hiệu văn bản của cơ quan ban hành;
- (4) Trích yếu văn bản.
- (5) cơ quan, tổ chức, người được giao nhiệm vụ.
- (6) Tên của Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành;



MÃ SỐ 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015

của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....(1).....

.....(2).....

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

.....(3).....

Thực hiện Quyết định số....., ngàycủa UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế,.....(4).....xây dựng Kế hoạch như sau:

I. Mục đích

II. Yêu cầu

III. Nội dung

IV. Phương pháp tiến hành

V. Thành phần tham dự

VI. Phân công nhiệm vụ

VII. Tổ chức thực hiện

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại.....(3).....có hiệu lực pháp luật.(4)..... đề nghị(1).... phê duyệt đề(4).....triển khai thực hiện./.

Phê duyệt của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị(4).....

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành Kế hoạch

(3) Tên của quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện đối với cá nhân, tổ chức,...

(4) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.



Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015)

chủ trì ban hành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế)

.....(1).....
.....(2).....
Số:.....
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
..... ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;
Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.... của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
Căn cứ Kế hoạch số.....ngày.....tháng...năm....của.....về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

.....(2).....thông báo:
.....(3)..... chấp hành việc thi hành.....(4).....

1. Nội dung phải thi hành

.....(5).....

2. Thời hạn tự nguyện thi hành theo quyết định

.....(6).....

Nếu hết thời hạn tự nguyện thi hành quyết định mà(3)..... không tự nguyện thi hành thì sẽ bị tổ chức thi hành hoặc cưỡng chế thi hành. Trường hợp(3)..... có hành vi chống đối, cản trở việc thi hành thì bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:(2).....

...(1)... (Ký tên, đóng dấu)

...(2)...

...(3).....

Lưu:.....

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành Kế hoạch.
- (3) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân phải chấp hành việc thi hành quyết định và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan.
- (4) Tên Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải thi hành.
- (5) Nội dung được ghi trong Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải thi hành.
- (6) Thời hạn tự nguyện thi hành được quy định tại Khoản 3, Điều 19 của Quyết định số.....ngày.....tháng.... năm của UBND tỉnh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

U SỐ 04
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015

của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Giao nhận Thông báo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Vào hồi giờ..... ngày/...../..... tại:(1).....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao

- Ông (bà)

.....(2)

2. Đại diện bên nhận

- Ông (bà)

.....(3)

Tiến hành giao nhận Thông báo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết
khiếu nại có hiệu lực pháp luật của....(4)....., về việc thi hành Quyết định
.....(5).....

Thời điểm nhận Thông báo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu
nại có hiệu lực pháp luật được tính kể từ ngày ký biên bản nhận Thông báo này.
.....(3).....cam kết sẽ giao (trình) ngay cho người có thẩm quyền để
thực hiện.

Việc giao nhận hoàn thành hồi giờ ngày/...../.....

Biên bản giao nhận Thông báo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết
khiếu nại có hiệu lực pháp luật đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên
nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi
bên giữ 01 bản./.

Bên giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Địa điểm giao nhận Thông báo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp
luật.

(2) Họ tên, chức danh của người thực hiện việc giao Thông báo.

(3) Ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ (nếu có), số Chứng minh nhân dân, ngày cấp,
nơi cấp, chức vụ (nếu có) của người nhận chuyển giao Thông báo.

(4) Cơ quan, tổ chức, cá nhân ban hành Thông báo

(5) Nguyên văn: Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải thi hành



MẪU SỐ 05

Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015

Của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Vào hồi giờ..... ngày/...../..... tại:(1).....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện(2)

- Ông (bà); chức vụ.....

2. Đại diện(3)

- Ông (bà); chức vụ.....

3. Đại diện.....(4)

- Ông (bà); chức vụ.....

4. Đại diện(5)

- Ông (bà); chức vụ.....

5. Đại diện.....(6)

- Ông (bà).....; chức vụ.....

Nội dung:

Thực hiện Kế hoạch số.....ngày.....tháng.....năm.....của(7).... về việc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.(2).... tiến hành thủ tục tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Kết quả được ghi nhận vào biên bản như sau:

1. Công bố các nội dung có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

- ..(2)... đã tiến hành công bố:

+ Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải tổ chức thực hiện;

+ Biên bản giao nhận quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật;

+ Biên bản giao nhận thông báo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật cho các bên có liên quan.

-(2)... đã thực hiện việc giải thích căn cứ pháp luật giải quyết khiếu nại, quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan; yêu cầu người khiếu nại, người bị

khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Ý kiến người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được ghi nhận như sau

2.1. Ý kiến người khiếu nại

2.2. Ý kiến của người bị khiếu nại

2.3. Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan

Biên bản tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN(3)....

ĐẠI DIỆN(2)....

ĐẠI DIỆN(4)....

ĐẠI DIỆN(5)....

ĐẠI DIỆN(6)....

(1): Địa điểm tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại.

(2): Người có thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

(3): Đại diện chính quyền địa phương nơi tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

(4): người khiếu nại.

(5): người bị khiếu nại.

(6): người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

(7): Kế hoạch do (2) xây dựng.

BIÊN BẢN

Tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Vào hồi giờ..... ngày/...../..... tại:(1).....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện(2)

- Ông (bà)

2. Đại diện(3)

- Ông (bà)

3. Đại diện.....(4)

- Ông (bà)

4. Đại diện(5)

- Ông (bà)

5. Đại diện.....(6)

- Ông (bà)

Nội dung:

Thực hiện Kế hoạch số.....ngày.....tháng.....năm.....của(7).... về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.(2).... tiến hành thủ tục tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Kết quả được ghi nhận vào biên bản như sau:

1. Công bố các nội dung có liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

- ..(2)...đã tiến hành công bố:

+ Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải tổ chức thực hiện;

+ Biên bản giao nhận quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật;

+ Biên bản giao nhận thông báo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật cho các bên có liên quan.

- ..(2)... đã thực hiện việc giải thích căn cứ pháp luật giải quyết khiếu nại, quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan; yêu cầu người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Ý kiến người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được ghi nhận như sau

2.1. Ý kiến người khiếu nại

2.2. Ý kiến của người bị khiếu nại

2.3. Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan

3. Xác nhận của chính quyền địa phương

(Đối với trường hợp đã thông báo hoặc gửi giấy mời họp lệ đến lần thứ hai mà người khiếu nại, người bị khiếu nại hoặc người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt mà không có lý do chính đáng hoặc cố tình trì hoãn, trốn tránh)

Biên bản tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 01 bản và được lưu vào hồ sơ giải quyết khiếu nại./.

ĐẠI DIỆN(3)....

ĐẠI DIỆN(2)....

ĐẠI DIỆN(4)....

ĐẠI DIỆN(5)....

ĐẠI DIỆN(6)....

(1): Địa điểm tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại.

(2): Người có thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

(3): Đại diện chính quyền địa phương nơi tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

(4): người khiếu nại.

(5): người bị khiếu nại.

(6): người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

(7): Kế hoạch do (2) xây dựng.

BIÊN BẢN

**Tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật
không thành**

Vào hồi giờ..... ngày/...../..... tại:(1).....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện(2)

- Ông (bà).....; chức vụ:.....

2. Đại diện(3)

- Ông (bà); chức vụ:.....

3. Đại diện.....(4)

- Ông (bà); chức vụ:.....

4. Đại diện(5)

- Ông (bà).....

5. Đại diện.....(6)

- Ông (bà).....

6. Đại diện.....(7).....

Nội dung:

Thực hiện Kế hoạch số.....ngày.....tháng...năm.....của(8).... về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật(2)..... tiến hành thủ tục thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Kết quả được ghi nhận vào biên bản như sau:

1. Công bố các nội dung có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

- ..(2)... đã tiến hành công bố:

+ Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải tổ chức thực hiện;

+ Biên bản giao nhận quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật;

+ Biên bản giao nhận thông báo tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật cho các bên có liên quan.

- ... (2) ... đã thực hiện việc giải thích căn cứ pháp luật giải quyết khiếu nại, quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan; yêu cầu người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Ý kiến người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được ghi nhận như sau

Tuy nhiên, qua tổ chức thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật(9).....

Nguyên nhân theo trình bày:

2.1. Ý kiến người khiếu nại

- Ghi nhận rõ ý kiến và lý do không chấp hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (nếu có).

2.2. Ý kiến của người bị khiếu nại

- Ghi nhận rõ ý kiến và lý do không chấp hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (nếu có).

2.3. Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan

Ghi nhận rõ ý kiến và lý do không chấp hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (nếu có).

Biên bản tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản, 01 bản được lưu vào hồ sơ giải quyết khiếu nại; 01 bản được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức thi hành quyết định./.

ĐẠI DIỆN(3)....

ĐẠI DIỆN(2)....

ĐẠI DIỆN(4)....

ĐẠI DIỆN(5)....

ĐẠI DIỆN(6)....

ĐẠI DIỆN(7).....

(1): Địa điểm tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại.

(2): Người có thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

(3): Đại diện chính quyền địa phương nơi tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

(4): Người khiếu nại.

(5): Người bị khiếu nại.

(6): Người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

(7): Người được mời làm đại diện làm chứng

(8): Kế hoạch do (2) xây dựng.

(9): Nêu rõ cá nhân, tổ chức không chấp hành